

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K8 DỰ KIẾN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT CNTN ĐỢT 1 NĂM 2024

TT	Mã sv	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	ngành	NOI SINH	DÂN TỘC	Tổng tín đạt	Điểm TB	Xếp loại	GDQ P	GDT C	NN	TH	Bằng - Học bạ	Kĩ năng GT	Kĩ năng LV N	Kĩ năng KPB T	Kĩ năng TVL	Gh i ch ú
1	0810611252	Nguyễn Đình	An	10/09/2002	Nam	KA8A	Kiểm toán	Nghệ An	Kinh	127	3.31	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
2	0810611746	Nguyễn Thanh	Hà	30/03/2002	Nam	KA8A	Kiểm toán	Nam Định	Kinh	127	3.27	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
3	0810610838	Dương Thị Thanh	Hoài	22/11/2002	Nữ	KA8A	Kiểm toán	Yên Bái	Tày	127	3.20	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
4	0810611256	Nguyễn Thanh	Huyền	24/11/2002	Nữ	KA8A	Kiểm toán	Hung Yên	Kinh	127	3.72	Xuất sắc	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
5	0810611022	Vũ Thị	Minh	19/12/2002	Nữ	KA8A	Kiểm toán	Hải Dương	Kinh	127	3.29	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	Hạ bảng
6	0810611000	Bùi Thị Huyền	My	15/12/2002	Nữ	KA8A	Kiểm toán	Lạng Sơn	Kinh	127	3.15	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
7	0810231103	Đình Văn	Nghĩa	15/03/2002	Nam	KA8A	Kiểm toán	Hoà Bình	Mường	127	2.55	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
8	0810610122	Nguyễn Thị	Nhung	17/01/2002	Nữ	KA8A	Kiểm toán	Hung Yên		127	3.17	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
9	0810610232	Trần Đức	Thắng	31/01/2002	Nam	KA8A	Kiểm toán	Bắc Ninh		127	2.67	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
10	0810210901	Nông Hồng	An	11/05/2002	Nữ	KD8B	Kế toán	BV Tỉnh Cao	Tày	127	2.78	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
11	0810210182	Lê Tuyết	Anh	06/12/2002	Nữ	KD8B	Kế toán	Hung Yên		127	2.91	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	Nội HP KN
12	0810211118	Nguyễn Thị Nguyệt	Anh	20/08/2002	Nữ	KD8B	Kế toán	Hung Yên		127	3.51	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
13	0810211010	Đoàn Thị Quỳnh	Chi	29/12/2002	Nữ	KD8B	Kế toán	Hung Yên		127	3.04	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
14	0810210845	Trần Thị	Chu	25/11/2002	Nữ	KD8B	Kế toán	Quảng Ninh		127	2.69	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
15	0810211771	Nguyễn Thị Kim	Cúc	22/09/2002	Nữ	KD8B	Kế toán	Hung Yên		127	2.82	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	

TT	Mã sv	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	ngành	NOI SINH	DÂN TỘC	Tổng tín đạt	Điểm TB	Xếp loại	GDQP	GDT C	NN	TH	Bảng - Học bạ	Kĩ năng GT	Kĩ năng LV N	Kĩ năng KPB T	Kĩ năng TVL	Ghi chú
16	0810210815	Nguyễn Thị Thùy	Dung	17/02/2002	Nữ	KD8B	Kế toán	Hung Yên		127	2.66	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
17	0810210992	Lê Thu	Hà	21/08/2002	Nữ	KD8B	Kế toán	Hung Yên		127	2.90	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
18	0810211037	Nguyễn Thị Bích	Hằng	22/07/2002	Nữ	KD8B	Kế toán	Hung Yên		127	3.19	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
19	0810210813	Vũ Thị Hồng	Hạnh	09/05/2002	Nữ	KD8B	Kế toán	Hung Yên		127	2.73	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
20	0810210315	Lê Trung	Hiếu	25/12/2002	Nam	KD8B	Kế toán	Hung Yên		127	2.75	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
21	0810210950	Phạm Thị	Hòa	23/04/2002	Nữ	KD8B	Kế toán	Hung Yên		127	2.65	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	HP KN
22	0810211002	Nguyễn Thị Thu	Hồng	27/04/2002	Nữ	KD8B	Kế toán	Hà Nam		127	2.95	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
23	0810210083	Nguyễn Thị	Lan	04/01/2002	Nữ	KD8B	Kế toán	Quảng Ninh		127	3.52	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
24	0810211019	Nguyễn Thị	Lương	23/02/2002	Nữ	KD8B	Kế toán	Hung Yên		127	3.04	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
25	0810210097	Nguyễn Văn	Lương	19/09/2002	Nam	KD8B	Kế toán	Hung Yên		127	2.63	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
26	0810211030	Phạm Thị Quỳnh	Mai	31/05/2002	Nữ	KD8B	Kế toán	Thái Bình		127	2.90	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
27	0810211180	Đào Thị Trà	My	18/09/2002	Nữ	KD8B	Kế toán	Hung Yên		127	3.52	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
28	0810210209	Lê Quỳnh	Nga	27/10/2002	Nữ	KD8B	Kế toán	Hung Yên		127	2.74	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
29	0810210112	Nguyễn Kim	Ngân	25/09/2002	Nữ	KD8B	Kế toán	Hung Yên		127	2.64	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
30	0810211038	Vũ Trang	Ngân	20/04/2002	Nữ	KD8B	Kế toán	Hải Phòng		127	2.88	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
31	0810211009	Trương Thị Hồng	Ngọc	07/03/2002	Nữ	KD8B	Kế toán	Hà Nam		127	2.77	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
32	0810210211	Bùi Thị Hồng	Nhung	29/11/1999	Nữ	KD8B	Kế toán	Hải Dương		127	3.69	Xuất sắc	x	x	x	x	X	x	x	x	x	

TT	Mã sv	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	ngành	NOI SINH	DÂN TỘC	Tổng tín đạt	Điểm TB	Xếp loại	GDQ P	GDT C	NN	TH	Bảng - Học bạ	Kĩ năng GT	Kĩ năng LV N	Kĩ năng KPB T	Kĩ năng TVL	Gh i ch ú
33	0810210951	Chu Thị Thu	Phuong	01/12/2002	Nữ	KD8B	Kế toán	Hung Yên		127	2.89	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	HP KN
34	0810210885	Lê Thị	Phuong	03/07/2001	Nữ	KD8B	Kế toán	Hung Yên		127	2.70	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
35	0810210906	Nguyễn Vũ Hoài	Phuong	01/08/2002	Nữ	KD8B	Kế toán	Yên Bái		127	3.40	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
36	0810211732	Chu Hoài	Thuong	05/02/2002	Nữ	KD8B	Kế toán	Hà Nam		127	3.09	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
37	0810211013	Nguyễn Thu	Trang	16/03/2002	Nữ	KD8B	Kế toán	Hung Yên		127	3.32	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
38	0810210169	Lại Thị	Tuyết	05/04/2002	Nữ	KD8B	Kế toán	Hà Nam		127	2.81	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	HP KN
39	0810211031	Trần Thu	Uyên	20/11/2002	Nữ	KD8B	Kế toán	Cao Bằng	Tày	127	2.86	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
40	0810210826	Nguyễn Thị Thu	Yến	21/09/2002	Nữ	KD8B	Kế toán	Hà Nội		127	3.00	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
41	0810211113	Lê Thị Nguyệt	Anh	20/06/2002	Nữ	KD8C	Kế toán	Hung Yên		127	3.00	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
42	0810210187	Đỗ Ngọc	Ánh	26/01/2002	Nữ	KD8C	Kế toán	Hung Yên		127	2.97	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
43	0810211752	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	11/10/2002	Nữ	KD8C	Kế toán	Hung Yên		127	2.97	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
44	0810211125	Phạm Thị Ngọc	Ánh	03/08/2002	Nữ	KD8C	Kế toán	Ninh Bình		127	2.81	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
45	0810211735	Hoàng Thị	Băng	11/03/2002	Nữ	KD8C	Kế toán	Cao Bằng	Nùng	127	2.71	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
46	0810210032	Ngô Thùy	Chi	12/06/2002	Nữ	KD8C	Kế toán	Bắc Ninh		127	3.25	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
47	0810210039	Nguyễn Thành	Công	14/08/2002	Nam	KD8C	Kế toán	Thái Nguyên		127	3.77	Xuất sắc	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
48	0810211135	Nguyễn Thùy	Dương	04/04/2002	Nữ	KD8C	Kế toán	Hoà Bình		127	3.42	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
49	0810210999	Nguyễn Thị	Duyên	28/10/2002	Nữ	KD8C	Kế toán	Bắc Giang		127	2.70	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
50	0810211027	Lương Thị Hương	Giang	16/12/2002	Nữ	KD8C	Kế toán	Hung Yên		127	3.71	Xuất sắc	x	x	x	x	X	x	x	x	x	

TT	Mã sv	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	ngành	NOI SINH	DÂN TỘC	Tổng tín đạt	Điểm TB	Xếp loại	GDQP	GDT C	NN	TH	Bảng - Học bạ	Kĩ năng GT	Kĩ năng LV N	Kĩ năng KPB T	Kĩ năng TVL	Ghi chú
51	0810211007	Lê Thu	Hà	03/09/2002	Nữ	KD8C	Kế toán	Hà Nội		127	2.83	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
52	0810211143	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	23/06/2002	Nữ	KD8C	Kế toán	Hà Nội		127	3.00	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
53	0810211015	Đào Thị	Hậu	18/06/2002	Nữ	KD8C	Kế toán	Hung Yên		127	3.17	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
54	0810210195	Lương Thị	Hương	12/06/2002	Nữ	KD8C	Kế toán	Hung Yên		127	3.10	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
55	0810211164	Tạ Khánh	Huyền	24/12/2002	Nữ	KD8C	Kế toán	Hung Yên	Tày	127	2.73	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
56	0810211017	Phạm Thị Khánh	Linh	21/11/2002	Nữ	KD8C	Kế toán	Hung Yên		127	2.81	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
57	0810210108	Hoàng Trà	My	17/06/2002	Nữ	KD8C	Kế toán	Hung Yên		127	2.59	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
58	0810210632	Nguyễn Thiên	Nga	19/07/2002	Nữ	KD8C	Kế toán	Hung Yên		127	2.98	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
59	0810211047	Nguyễn Thị Hà	Nguyên	08/09/2002	Nữ	KD8C	Kế toán	Bắc Ninh		127	2.59	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
60	0810210598	Phạm Thị Mỹ	Nhật	06/04/2002	Nữ	KD8C	Kế toán	Hung Yên		127	2.72	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
61	0810210809	Vũ Thị Lan	Phương	21/10/2002	Nữ	KD8C	Kế toán	Hung Yên		127	3.53	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
62	0810210129	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	24/01/2001	Nữ	KD8C	Kế toán	Hung Yên		127	2.75	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
63	0810210812	Tổng Việt	Quốc	07/06/2002	Nam	KD8C	Kế toán	Bắc Ninh		127	2.86	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	HP KN
64	0810211048	Lê Thị	Sim	18/07/2002	Nữ	KD8C	Kế toán	Hà Nội		127	3.87	Xuất sắc	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
65	0810210829	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	03/09/2002	Nữ	KD8C	Kế toán	Hung Yên		127	3.15	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
66	0810211006	Nguyễn Thị	Thu	28/02/2002	Nữ	KD8C	Kế toán	Vĩnh Phúc		127	3.66	Xuất sắc	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
67	0810211744	Hoàng Phương	Thùy	12/06/2002	Nữ	KD8C	Kế toán	Hung Yên		127	3.21	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
68	0810210221	Nguyễn Thị	Trà	31/05/2002	Nữ	KD8C	Kế toán	Hung Yên		127	2.60	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	

TT	Mã sv	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	ngành	NOI SINH	DÂN TỘC	Tổng tín đạt	Điểm TB	Xếp loại	GDQ P	GDT C	NN	TH	Bảng - Học bạ	Kĩ năng GT	Kĩ năng LV N	Kĩ năng KPB T	Kĩ năng TVL	Gh i ch ú
69	0810210995	Trần Thị	Trang	17/09/2002	Nữ	KD8C	Kế toán	Bắc Giang		127	3.73	Xuất sắc	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
70	0810211246	Nguyễn Thị Hồng	Vân	21/01/2002	Nữ	KD8C	Kế toán	Hung Yên		127	3.45	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
71	0810210016	Lê Thị Ngọc	Anh	01/09/2002	Nữ	KD8D	Kế toán	Hung Yên		127	2.65	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
72	0810210020	Phạm Vân	Anh	29/01/2002	Nữ	KD8D	Kế toán	Hung Yên		127	3.36	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
73	0810211121	Lại Thị Ngọc	Ánh	21/08/2002	Nữ	KD8D	Kế toán	Hà Nam		127	2.62	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
74	0810211023	Nguyễn Phong	Châu	05/12/2002	Nam	KD8D	Kế toán	Lạng Sơn		127	3.20	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	no HP KN
75	0810210034	Nguyễn Huệ	Chi	04/08/2002	Nữ	KD8D	Kế toán	Bắc Ninh		127	2.90	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
76	0810211352	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	23/05/2002	Nữ	KD8D	Kế toán	Hung Yên		127	3.32	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
77	0810210797	Nguyễn Thị	Duyên	31/10/2002	Nữ	KD8D	Kế toán	Nam Định		127	3.17	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
78	0810211138	Nguyễn Thu	Giang	06/01/2002	Nữ	KD8D	Kế toán	Hung Yên		127	3.42	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
79	0810211012	Đoàn Thu	Hiền	16/09/2002	Nữ	KD8D	Kế toán	Quảng Ninh		127	2.70	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
80	0810210196	Ngô Thị Lan	Hương	17/10/2002	Nữ	KD8D	Kế toán	Hung Yên		127	2.89	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
81	0810211165	Trần Thị Khánh	Huyền	21/10/2002	Nữ	KD8D	Kế toán	Hung Yên		127	3.36	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
82	0810210904	Đỗ Thị Bích	Liên	27/02/2002	Nữ	KD8D	Kế toán	Hà Nội		127	3.34	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
83	0810210206	Trần Thị	Mai	24/04/2002	Nữ	KD8D	Kế toán	Hung Yên		127	3.23	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
84	0810211044	Trịnh Thị	Mai	14/06/2002	Nữ	KD8D	Kế toán	Hung Yên		127	3.29	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
85	0810211301	Bùi Thị Trà	My	25/10/2002	Nữ	KD8D	Kế toán	Hung Yên		127	3.25	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
86	0810210110	Đinh Thị Thúy	Nga	31/12/2002	Nữ	KD8D	Kế toán	Hung Yên		127	2.81	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	

TT	Mã sv	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	ngành	NOI SINH	DÂN TỘC	Tổng tín đạt	Điểm TB	Xếp loại	GDQ P	GDT C	NN	TH	Bảng - Học bạ	Kĩ năng GT	Kĩ năng LV N	Kĩ năng KPB T	Kĩ năng TVL	Gh i ch ú
87	0810211191	Nguyễn Thị Thủy	Nguyên	24/08/2002	Nữ	KD8D	Kế toán	Hung Yên		127	3.12	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
88	0810210126	Đỗ Hồng	Phương	17/09/2002	Nữ	KD8D	Kế toán	Hà Nội		127	2.69	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	HP KN
89	0810210943	Hoàng Thị	Tâm	22/10/2002	Nữ	KD8D	Kế toán	Hà Nội		127	2.92	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
90	0810211209	Lê Thị	Thanh	06/07/2002	Nữ	KD8D	Kế toán	Thanh Hoá		127	3.33	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
91	0810210148	Lê Thị	Thu	10/03/2002	Nữ	KD8D	Kế toán	Hung Yên		127	2.80	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
92	0810210807	Trần Thị	Thu	20/02/2002	Nữ	KD8D	Kế toán	Hung Yên		127	2.86	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
93	0810210806	Nguyễn Thị	Thuy	27/03/2002	Nữ	KD8D	Kế toán	Bắc Giang		127	2.98	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
94	0810210153	Quách Thị	Thuy	21/09/2002	Nữ	KD8D	Kế toán	Bắc Ninh		127	3.37	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
95	0810211718	Hoàng Thu	Trang	27/05/2002	Nữ	KD8D	Kế toán			127	3.17	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	khai tt
96	0810210795	Đào Thị Lan	Anh	15/04/2002	Nữ	KD8E	Kế toán	Hưng Yên		127	2.87	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
97	0810210839	Nguyễn Thị Vân	Anh	11/09/2002	Nữ	KD8E	Kế toán	Hưng Yên		127	2.72	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
98	0810210836	Nguyễn Thị Vân	Anh	25/08/2002	Nữ	KD8E	Kế toán	Hưng Yên		127	2.96	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
99	0810211128	Bùi Mai	Chi	26/01/2002	Nữ	KD8E	Kế toán	Hải Dương		127	2.86	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
100	0810211004	Lưu Thị Ngọc	Điệp	18/10/2002	Nữ	KD8E	Kế toán	Hà Nội		127	2.84	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
101	0810211039	Ly Suy	Gơ	16/06/2002	Nữ	KD8E	Kế toán	Lào Cai	Hà Nh	127	3.29	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
102	0810210903	Đinh Thị Diệu	Hằng	13/11/2002	Nữ	KD8E	Kế toán	Hà Nội		127	2.71	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
103	0810211024	Nguyễn Thị Thảo	Hiền	22/08/2002	Nữ	KD8E	Kế toán	Hưng Yên		127	2.96	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
104	0810210064	Dương Thị Minh	Huệ	08/12/2002	Nữ	KD8E	Kế toán	Hà Nội		127	3.01	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	

TT	Mã sv	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	ngành	NOI SINH	DÂN TỘC	Tổng tín đạt	Điểm TB	Xếp loại	GDQP	GDT C	NN	TH	Bảng - Học bạ	Kĩ năng GT	Kĩ năng LV N	Kĩ năng KPBT	Kĩ năng TVL	Ghi chú
105	0810211158	Đào Ngọc	Huyền	16/08/2002	Nữ	KD8E	Kế toán	Hưng Yên		127	3.46	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
106	0810211166	Lê Cẩm	Lan	24/11/2002	Nữ	KD8E	Kế toán	Hà Nội		127	3.44	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
107	0810210840	Cao Thị	Linh	26/02/2002	Nữ	KD8E	Kế toán	Hà Tĩnh		127	3.21	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
108	0810211034	Nguyễn Thị Mai	Linh	19/01/2002	Nữ	KD8E	Kế toán	Nghệ An		127	2.99	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	CC NN HV KH QS BẮC
109	0810210802	Nguyễn Thị Hương	Ly	17/09/2002	Nữ	KD8E	Kế toán	Hưng Yên		127	2.90	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	HP KN GT
110	0810211011	Vũ Thị Quỳnh	Mai	13/10/2002	Nữ	KD8E	Kế toán	Bắc Giang		127	3.43	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
111	0810211187	Đỗ Kim	Ngân	04/02/2002	Nữ	KD8E	Kế toán	Hưng Yên		127	3.59	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
112	0810210997	Nguyễn Minh	Ngọc	16/01/2001	Nữ	KD8E	Kế toán	Nam Định		127	3.09	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
113	0810210117	Vũ Thảo	Nguyễn	09/12/2002	Nữ	KD8E	Kế toán			127	3.18	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	ke khai tt
114	0810211762	Đỗ Thị	Nhung	02/06/2001	Nữ	KD8E	Kế toán	Hưng Yên		127	3.28	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
115	0810210825	Đỗ Thu	Phương	09/02/2002	Nữ	KD8E	Kế toán	Hưng Yên		127	2.93	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
116	0810211200	Nguyễn Hà	Phương	21/08/2002	Nữ	KD8E	Kế toán	Hưng Yên		127	2.97	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
117	0810210837	Chu Hương	Thảo	31/05/2002	Nữ	KD8E	Kế toán	Hưng Yên		127	2.67	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
118	0810210146	Hoàng Thị	Thêu	03/03/2002	Nữ	KD8E	Kế toán	Yên Bái	Tày	127	3.32	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
119	0810210804	Đỗ Thị Hoài	Thư	01/11/2002	Nữ	KD8E	Kế toán	Phú Thọ		127	3.24	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
120	0810210608	Lều Thị Thu	Thủy	09/04/2002	Nữ	KD8E	Kế toán	Hưng Yên		127	3.31	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
121	0810210165	Trần Việt	Trinh	29/11/2002	Nữ	KD8E	Kế toán	Đăk Lăk		127	2.91	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	

TT	Mã sv	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	ngành	NOI SINH	DÂN TỘC	Tổng tín đạt	Điểm TB	Xếp loại	GDQ P	GDT C	NN	TH	Bảng - Học bạ	Kĩ năng GT	Kĩ năng LV N	Kĩ năng KPB T	Kĩ năng TVL	Gh i ch ú
122	0810210225	Đỗ Hải	Yến	09/06/2002	Nữ	KD8E	Kế toán	Hưng Yên		127	3.31	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
123	0810211045	Đào Thị Lan	Anh	28/12/2002	Nữ	KD8G	Kế toán	Hà Nội		127	3.15	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
124	0810211115	Nguyễn Quỳnh	Anh	04/12/2002	Nữ	KD8G	Kế toán	Hà Nội		127	2.90	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
125	0810211117	Nguyễn Thị Huyền	Anh	13/06/2002	Nữ	KD8G	Kế toán	Hải Dương		127	3.00	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
126	0810210021	Trịnh Quỳnh	Anh	06/06/2002	Nữ	KD8G	Kế toán	Hà Nội		127	2.94	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
127	0810210026	Nguyễn Ngọc	Ánh	26/04/2002	Nữ	KD8G	Kế toán	Hưng Yên		127	2.80	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
128	0810211129	Đinh Linh	Chi	24/09/2002	Nữ	KD8G	Kế toán	Bắc Ninh		127	3.07	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
129	0810211020	Trịnh Thị Lệ	Chi	31/08/2002	Nữ	KD8G	Kế toán	Hưng Yên		127	2.90	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
130	0810211740	Đỗ Thị Thùy	Dung	29/09/2002	Nữ	KD8G	Kế toán	Hưng Yên		127	3.09	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
131	0810211703	Phạm Hồng	Duyên	01/11/2002	Nữ	KD8G	Kế toán	Hà Nam		127	2.63	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
132	0810210053	Vũ Ngọc	Hà	28/09/2002	Nữ	KD8G	Kế toán	Yên Bái		127	3.27	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
133	0810211145	Nguyễn Trung	Hiếu	22/12/2001	Nam	KD8G	Kế toán	Hà Giang		127	2.50	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
134	0810210065	Đỗ Duy	Hưng	02/10/2002	Nam	KD8G	Kế toán	Hưng Yên		127	2.71	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
135	0810210935	Lê Thị	Lan	15/09/2002	Nữ	KD8G	Kế toán	Hưng Yên		127	2.80	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
136	0810210092	Phạm Quang	Linh	29/09/2000	Nam	KD8G	Kế toán	Hà Nội		127	2.65	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
137	0810210472	Nguyễn Bảo	Luân	24/08/2002	Nữ	KD8G	Kế toán	Hưng Yên		127	3.16	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
138	0810210102	Nguyễn Thị	Lý	12/04/2002	Nữ	KD8G	Kế toán	Thanh Hoá		127	3.34	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
139	0810210803	Đào Thị Thúy	Nga	14/02/2002	Nữ	KD8G	Kế toán	Hưng Yên		127	2.86	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	

TT	Mã sv	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	ngành	NOI SINH	DÂN TỘC	Tổng tín đạt	Điểm TB	Xếp loại	GDQP	GDT C	NN	TH	Bảng - Học bạ	Kĩ năng GT	Kĩ năng LV N	Kĩ năng KPB T	Kĩ năng TVL	Ghi chú
140	0810210113	Tạ Thu	Ngân	13/10/2002	Nữ	KD8G	Kế toán	Hà Nội		127	2.61	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
141	0810211008	Dương Minh	Nghĩa	13/08/2002	Nam	KD8G	Kế toán	Hà Nội		127	3.35	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
142	0810210805	Nguyễn Thị	Nguyệt	07/04/2002	Nữ	KD8G	Kế toán	Bắc Giang		127	3.27	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
143	0810211725	Lê Thị Hồng	Nhung	19/01/2002	Nữ	KD8G	Kế toán	Hưng Yên		127	3.55	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
144	0810211728	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	25/06/2002	Nữ	KD8G	Kế toán	Hưng Yên		127	2.84	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
145	0810210849	Nguyễn Hồng	Son	28/10/2002	Nam	KD8G	Kế toán	Lào Cai		127	2.58	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
146	0810210991	Đỗ Thị Kim	Thư	07/09/2002	Nữ	KD8G	Kế toán	Hưng Yên		127	3.68	Xuất sắc	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
147	0810210154	Đinh Thị	Thúy	25/08/2002	Nữ	KD8G	Kế toán	Hưng Yên		127	2.84	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
148	0810211040	Nguyễn Thị Như	Ý	04/04/2002	Nữ	KD8G	Kế toán	Bắc Ninh		127	2.96	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
149	0810211123	Nguyễn Thị	Ánh	24/11/2002	Nữ	KD8H	Kế toán	Hưng Yên		127	3.03	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
150	0810211706	Đinh Thị Lệ	Chi	01/08/2002	Nữ	KD8H	Kế toán	Hưng Yên		127	3.08	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
151	0810210045	Nguyễn Thùy	Dương	16/08/2002	Nữ	KD8H	Kế toán	Hưng Yên		127	2.73	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	Nợ HP II(20-21) TN
152	0810211709	Trần Thị	Hiên	14/12/2002	Nữ	KD8H	Kế toán	Hưng Yên		127	3.12	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
153	0810211146	Lê Thị	Hòa	19/03/2002	Nữ	KD8H	Kế toán	Hà Nội		127	3.09	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
154	0810210060	Vũ Thu	Hoài	24/09/2002	Nữ	KD8H	Kế toán	Hưng Yên		127	3.47	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
155	0810211710	Trần Thị Thu	Hồng	28/10/2002	Nữ	KD8H	Kế toán	Hưng Yên		127	3.51	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
156	0810210824	Phạm Ngọc	Huyền	07/05/2002	Nữ	KD8H	Kế toán	Hưng Yên		127	3.11	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	

TT	Mã sv	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	ngành	NOI SINH	DÂN TỘC	Tổng tín đạt	Điểm TB	Xếp loại	GDQ P	GDT C	NN	TH	Bảng - Học bạ	Kĩ năng GT	Kĩ năng LV N	Kĩ năng KPB T	Kĩ năng TVL	Gh i ch ú
157	0810210936	Nguyễn Thị	Lan	02/04/2002	Nữ	KD8H	Kế toán	Bắc Ninh		127	2.90	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
158	0810211003	Hoàng Thị Thanh	Loan	31/05/2002	Nữ	KD8H	Kế toán	Hà Nội		127	3.26	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
159	0810211734	Đỗ Thanh	Nhài	27/04/2002	Nữ	KD8H	Kế toán	Hưng Yên		127	2.83	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
160	0810210133	Bùi Bích	Thảo	30/10/2001	Nữ	KD8H	Kế toán	Hải Dương		127	3.41	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
161	0810211221	Hồ Thị Hoài	Thu	13/09/2002	Nữ	KD8H	Kế toán	Hải Dương		127	2.98	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
162	0810210218	Ngô Thị	Thu	02/02/2002	Nữ	KD8H	Kế toán	Hưng Yên		127	2.83	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
163	0810210998	Nguyễn Thị	Thủy	09/08/2002	Nữ	KD8H	Kế toán			127	3.49	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	Đã khai tt
164	0810210799	Phạm Thị Thanh	Tú	03/05/2002	Nữ	KD8H	Kế toán	Hà Nội		127	2.63	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
165	0810211240	Nguyễn Sơn	Tùng	23/03/2000	Nam	KD8H	Kế toán	Liên Bang Nga		127	2.86	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
166	0810210617	Đỗ Thị	Yên	10/07/2002	Nữ	KD8H	Kế toán	Hưng Yên		127	2.59	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
167	0810720257	Hoàng Thị Thu	Hà	27/05/2002	Nữ	KL8A	Kinh tế	Hưng Yên		127	3.05	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
168	0810720262	Vũ Thị Mai	Linh	05/06/2002	Nữ	KL8A	Kinh tế	Hưng Yên		127	3.48	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	Đã HP KN
169	0810720814	Lê Phương	Thảo	21/06/2002	Nữ	KL8A	Kinh tế	Hưng Yên		127	3.10	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
170	0810721733	Nguyễn Thị Lan	Vy	01/11/2002	Nữ	KL8A	Kinh tế	Hưng Yên		127	3.20	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
171	0810121077	Nguyễn Trang	Anh	08/08/2002	Nữ	NH8A	Tài chính	Hưng Yên		127	3.29	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
172	0810121611	Đồng Đức	Dũng	21/08/2002	Nam	NH8A	Tài chính	Quảng Ninh		127	2.78	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
173	0810121081	Vũ Minh	Hiếu	24/06/2002	Nam	NH8A	Tài chính	Điện Biên		127	2.66	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
174	0810120896	Trần Thu	Hoài	06/10/2002	Nữ	NH8A	Tài chính	Hà Giang	Tày	127	2.98	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	

TT	Mã sv	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	ngành	NOI SINH	DÂN TỘC	Tổng tín đạt	Điểm TB	Xếp loại	GDQ P	GDT C	NN	TH	Bảng - Học bạ	Kĩ năng GT	Kĩ năng LV N	Kĩ năng KPB T	Kĩ năng TVL	Gh i ch ú
175	0810121650	Nguyễn Thị Xuân	Mai	01/11/2002	Nữ	NH8A	Tài chính	Hưng Yên		127	2.93	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
176	0810121093	Lương Quỳnh	Nga	27/04/2002	Nữ	NH8A	Tài chính	Nam Định		127	2.73	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
177	0810121094	Đỗ Thị Yến	Nhi	05/07/2002	Nữ	NH8A	Tài chính	Nam Định		127	3.32	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
178	0810120485	Nguyễn Như	Quỳnh	24/12/2002	Nữ	NH8A	Tài chính	Quảng Ninh		127	2.64	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
179	0810121676	Lâm Vũ	Thiên	25/04/2002	Nam	NH8A	Tài chính	Bắc Kạn	Tày	127	2.55	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
180	0810121677	Phan Thị	Thúy	04/04/2002	Nữ	NH8A	Tài chính	Hưng Yên		127	2.74	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
181	0810120487	Trần Thị Minh	Thúy	24/04/2002	Nữ	NH8A	Tài chính	Ngân hàng		127	2.88	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	Không khai tt
182	0810120868	Vũ Thị Thủy	Tiên	10/03/2002	Nữ	NH8A	Tài chính	Quảng Ninh		127	2.69	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
183	0810120858	Nguyễn Thị Huyền	Trang	15/09/2002	Nữ	NH8A	Tài chính	Hưng Yên		127	3.10	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
184	0810121784	Phạm Thị Hải	Yến	25/12/2000	Nữ	NH8A	Tài chính	Hưng Yên		127	2.78	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
185	0810331736	Đào Thị Nguyên	Giáng	11/02/2001	Nữ	QM8A	Quản trị k	Hưng Yên		127	3.03	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
186	0810330912	Đinh Thị Thu	Hà	04/07/2002	Nữ	QM8A	Quản trị k	Hà Nội		127	3.10	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
187	0810331455	Đinh Thị	Mai	19/07/2002	Nữ	QM8A	Quản trị k	Hà Nam		127	3.11	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
188	0810330359	Nguyễn Công	Nguyên	30/01/2002	Nam	QM8A	Quản trị k	Thái Bình		127	2.61	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	HP KN GT
189	0810331485	Quảng Thị	Ninh	10/01/2002	Nữ	QM8A	Quản trị k	Sơn La	Thái	127	2.87	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
190	0810330375	Vũ Thị Thanh	Tâm	21/10/2001	Nữ	QM8A	Quản trị k	Hà Nội		127	3.49	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
191	0810331061	Ngô Thị Thu	Trang	17/02/2002	Nữ	QM8A	Quản trị k	Hưng Yên		127	2.81	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	Ng HP II(20- 21) TN

TT	Mã sv	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	ngành	NOI SINH	DÂN TỘC	Tổng tín đạt	Điểm TB	Xếp loại	GDQ P	GDT C	NN	TH	Bảng - Học bạ	Kĩ năng GT	Kĩ năng LV N	Kĩ năng KPB T	Kĩ năng TVL	Gh i ch ú
192	0810330409	Đàm Trọng	Vinh	27/11/2001	Nam	QM8A	Quản trị k	Hưng Yên		127	2.42	TB	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
193	0810310960	Đặng Phương	Anh	19/03/2002	Nữ	QT8A	Quản trị k	Hà Nội		127	2.79	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
194	0810310274	Đào Thị Lan	Anh	15/01/2002	Nữ	QT8A	Quản trị k	Hưng Yên		127	3.50	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
195	0810210012	Đào Tuấn	Anh	27/01/2002	Nam	QT8A	Quản trị kinh doanh			127	2.90	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	không khai tt
196	0810311719	Lê Việt	Anh	11/03/2000	Nam	QT8A	Quản trị k	Hà Nội		127	2.93	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
197	0810311065	Trần Trung	Anh	22/09/2002	Nam	QT8A	Quản trị k	Hà Giang		127	3.51	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
198	0810310894	Vũ Phương	Anh	04/01/2002	Nữ	QT8A	Quản trị k	Hưng Yên		127	3.83	Xuất sắc	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
199	0810310867	Đoàn Xuân	Bách	07/06/2002	Nam	QT8A	Quản trị k	Hải Phòng		127	2.59	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	không HP KN
200	0810310301	Võ Ngọc Thùy	Dương	06/04/2002	Nữ	QT8A	Quản trị k	Hưng Yên		127	3.08	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
201	0810310432	Ngô Thị Thu	Hà	01/01/2001	Nữ	QT8A	Quản trị k	Hưng Yên		127	3.12	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
202	0810310892	Nguyễn Thị Thu	Hằng	03/02/2002	Nữ	QT8A	Quản trị k	Hưng Yên		127	3.59	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
203	0810310433	Trương Thúy	Hằng	26/12/2002	Nữ	QT8A	Quản trị k	Hà Nội		127	3.24	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
204	0810311385	Vy Văn	Hậu	04/09/2002	Nam	QT8A	Quản trị k	Lạng Sơn	Tày	127	2.50	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
205	0810310326	Trần Văn	Huy	16/10/2002	Nam	QT8A	Quản trị k	Hải Phòng		127	2.76	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
206	0810311443	Nguyễn Phương	Linh	21/05/2002	Nữ	QT8A	Quản trị k	Hưng Yên		127	3.58	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
207	0810311444	Nguyễn Thùy	Linh	20/10/2002	Nữ	QT8A	Quản trị k	Hà Nội		127	3.25	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
208	0810310357	Nguyễn Minh	Ngọc	26/11/2002	Nam	QT8A	Quản trị k	Hà Nội		127	2.95	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	không HP KN
209	0810311741	Trần Thị	Phượng	24/06/2002	Nữ	QT8A	Quản trị k	Hưng Yên		127	3.80	Xuất sắc	x	x	x	x	X	x	x	x	x	

TT	Mã sv	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	ngành	NOI SINH	DÂN TỘC	Tổng tín đạt	Điểm TB	Xếp loại	GDQ P	GDT C	NN	TH	Bảng - Học bạ	Kĩ năng GT	Kĩ năng LV N	Kĩ năng KPB T	Kĩ năng TVL	Gh i ch ú
210	0810310726	Trần Thúy	Quỳnh	19/12/2002	Nữ	QT8A	Quản trị k	Gia Lai		127	3.15	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
211	0810311531	Vũ Thị Phương	Thảo	16/07/2002	Nữ	QT8A	Quản trị k	Hải Dương		127	3.54	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
212	0810310871	Đỗ Thị	Thủy	04/05/2002	Nữ	QT8A	Quản trị k	Hưng Yên		127	3.00	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	NO HP KN
213	0810310390	Phạm Ngọc	Tĩnh	02/09/2002	Nam	QT8A	Quản trị k	Ninh Bình		127	2.54	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	NO HP KN
214	0810310395	Đỗ Thu	Trang	23/11/2002	Nữ	QT8A	Quản trị k	Hưng Yên		127	2.94	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
215	0810310860	Nguyễn Thị Linh	Trang	05/03/2002	Nữ	QT8A	Quản trị k	Ninh Bình		127	3.39	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
216	0810311580	Vũ Đăng	Tuấn	16/04/2002	Nam	QT8A	Quản trị k	Bắc Ninh		127	2.94	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
217	0810310880	Bùi Tuấn	Anh	07/01/2002	Nam	QT8B	Quản trị k	Hoà Bình	Mường	127	2.74	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
218	0810310275	Đoàn Thị Lan	Anh	06/03/2002	Nữ	QT8B	Quản trị k	Hưng Yên		127	2.57	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
219	0810310881	Khúc Thị Lan	Anh	11/08/2002	Nữ	QT8B	Quản trị k	Hải Dương		127	3.29	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
220	0810311087	Nguyễn Thị Minh	Anh	21/12/2002	Nữ	QT8B	Quản trị k	Hưng Yên		127	2.68	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
221	0810310038	Đào Văn	Chiến	08/12/2002	Nam	QT8B	Quản trị k	Hưng Yên		127	2.76	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
222	0810310869	Nguyễn Việt	Cường	11/10/2002	Nam	QT8B	Quản trị k	Quảng Ninh		127	2.66	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
223	0810310963	Nguyễn Thị Hà	Giang	30/12/2002	Nữ	QT8B	Quản trị k	Hà Nội		127	2.69	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	NO HP KN
224	0810310854	Nguyễn Thị Minh	Hằng	24/10/2002	Nữ	QT8B	Quản trị k	Đắk Lắk		127	2.89	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
225	0810310311	Nguyễn Mạnh	Hiền	16/11/2002	Nam	QT8B	Quản trị k	Hưng Yên		127	2.52	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	NO HP KN
226	0810310856	Trần Quang	Huy	01/06/2002	Nam	QT8B	Quản trị k	Thái Bình		127	2.31	TB	x	x	x	x	X	x	x	x	x	

TT	Mã sv	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	ngành	NOI SINH	DÂN TỘC	Tổng tín đạt	Điểm TB	Xếp loại	GDQ P	GDT C	NN	TH	Bảng - Học bạ	Kĩ năng GT	Kĩ năng LV N	Kĩ năng KPB T	Kĩ năng TVL	Gh i ch ú
227	0810311434	Lê Thị	Liên	03/05/2002	Nữ	QT8B	Quản trị k	Thanh Hoá		127	2.90	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	HP II(20-21) TN đợt 1
228	0810310347	Đào Thảo	Ly	28/07/2002	Nữ	QT8B	Quản trị k	Hưng Yên		127	3.19	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
229	0810310352	Nguyễn Thị	Nga	22/09/2002	Nữ	QT8B	Quản trị k	Hưng Yên		127	2.89	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	HP KN
230	0810310899	Lê Thị Hồng	Ngát	13/10/2002	Nữ	QT8B	Quản trị k	Hưng Yên		127	3.59	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
231	0810310971	Hoàng Bích	Ngọc	21/04/2002	Nữ	QT8B	Quản trị k	Hà Nội		127	2.95	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
232	0810311731	Phạm Thị	Ngọc	21/02/2002	Nữ	QT8B	Quản trị k	Hưng Yên		127	3.47	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
233	0810310450	Phạm Thị	Nhâm	25/05/2002	Nữ	QT8B	Quản trị k	Hưng Yên		127	3.28	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
234	0810310398	Nguyễn Thị	Trang	19/12/2002	Nữ	QT8B	Quản trị k	Hưng Yên		127	2.99	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
235	0810310552	Nguyễn Văn	Tuấn	24/09/2002	Nam	QT8B	Quản trị k	Hưng Yên		127	3.00	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
236	0810310273	Hoàng Minh	Vượng	14/04/2000	Nam	QT8B	Quản trị k	Hưng Yên		127	3.05	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
237	0810111064	Nguyễn Nhân	Anh	03/07/2002	Nam	TC8A	Tài chính	Son La		127	3.03	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
238	0810111075	Đoàn Thị	Ánh	11/06/2002	Nữ	TC8A	Tài chính	Hải Phòng		127	3.31	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
239	0810110873	Nguyễn Thị Tuyết	Dung	08/12/2002	Nữ	TC8A	Tài chính	Hà Giang		127	3.43	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
240	0810110759	Nguyễn Ngọc	Hà	12/09/2002	Nữ	TC8A	Tài chính	Hà Giang		127	2.87	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	HP KN
241	0810111079	Triệu Thị Thúy	Hà	15/08/2002	Nữ	TC8A	Tài chính	Bắc Kạn	Dao	127	3.69	Xuất sắc	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
242	0810110900	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	21/02/2002	Nữ	TC8A	Tài chính	Cao Bằng	Tày	127	3.14	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
243	0810110483	Khương Mạnh	Hùng	01/01/2002	Nam	TC8A	Tài chính	Hưng Yên		127	2.79	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	

TT	Mã sv	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	ngành	NOI SINH	DÂN TỘC	Tổng tín đạt	Điểm TB	Xếp loại	GDQP	GDT C	NN	TH	Bảng - Học bạ	Kĩ năng GT	Kĩ năng LV N	Kĩ năng KPB T	Kĩ năng TVL	Ghi chú
244	0810111076	Phạm Thị	Hương	02/06/2002	Nữ	TC8A	Tài chính	Hưng Yên		127	3.00	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
245	0810111629	Ngô Thị Thu	Hường	24/04/2002	Nữ	TC8A	Tài chính	Hưng Yên		127	3.77	Xuất sắc	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
246	0810111055	Đào Đức	Huy	28/07/2002	Nam	TC8A	Tài chính	Hưng Yên		127	3.71	Xuất sắc	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
247	0810111631	Dương Văn	Huy	19/12/2002	Nam	TC8A	Tài chính	Hải Dương		127	2.90	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
248	0810110558	Đỗ Thùy	Linh	22/11/2002	Nữ	TC8A	Tài chính	Yên Bái		127	3.36	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
249	0810110864	Phạm Hà Thu	Ngân	11/12/2002	Nữ	TC8A	Tài chính	Hà Giang		127	3.52	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
250	0810111060	Vũ Thị Hồng	Ngọc	01/01/2002	Nữ	TC8A	Tài chính	Hải Phòng		127	3.00	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
251	0810111080	Lê Hồng Minh	Nguyên	10/11/2002	Nam	TC8A	Tài chính	Thừa Thiên Huế		127	2.79	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
252	0810111054	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	28/04/2002	Nữ	TC8A	Tài chính	Hưng Yên		127	3.34	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
253	0810111663	Nguyễn Thu	Phương	02/09/2002	Nữ	TC8A	Tài chính	Ngân hàng		127	3.17	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	trả n xét TN
254	0810110542	Nguyễn Minh	Quang	16/04/2002	Nam	TC8A	Tài chính	Tuyên Quang		127	3.20	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
255	0810111514	Nguyễn Ngọc	Son	15/11/2002	Nam	TC8A	Tài chính	Tuyên Quang		127	3.17	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
256	0810111545	Nguyễn Trung	Thực	19/12/2002	Nam	TC8A	Tài chính	Hưng Yên		127	3.27	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
257	0810111311	Vũ Thị Thu	Trang	21/11/2002	Nữ	TC8A	Tài chính	Bắc Ninh		127	2.98	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
258	0810310831	Đặng Thu	Uyên	08/06/2002	Nữ	TC8A	Tài chính	Hà Giang		127	3.68	Xuất sắc	x	x	x	x	X	x	x	x	x	NN ĐH HN bậc
259	0810111051	Nguyễn Thị Thu	Uyên	07/05/2002	Nữ	TC8A	Tài chính	Hưng Yên		127	3.51	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	HP II(20-21) TN đợt 1

TT	Mã sv	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	ngành	NOI SINH	DÂN TỘC	Tổng tín đạt	Điểm TB	Xếp loại	GDQ P	GDT C	NN	TH	Bằng - Học bạ	Kĩ năng GT	Kĩ năng LV N	Kĩ năng KPB T	Kĩ năng TVL	Gh i ch ú
260	0810111062	Vũ Thị Thảo	Vân	16/02/2002	Nữ	TC8A	Tài chính	Hưng Yên		127	3.45	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
261	0810810817	Đặng Thị Ngọc	Anh	21/12/2001	Nữ	TM8A	Kinh doanh	Hưng Yên		127	3.05	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	HP KN
262	0810811727	Nguyễn Thị Kim	Anh	27/07/2002	Nữ	TM8A	Kinh doanh	Hưng Yên		127	3.26	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
263	0810811041	Nguyễn Thị Mai	Anh	27/10/2002	Nữ	TM8A	Kinh doanh	Hưng Yên		127	3.58	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
264	0810811720	Cao Thị	Hiếu	02/01/2002	Nữ	TM8A	Kinh doanh	Thanh Hoá		127	3.30	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
265	0810811716	Trịnh Thanh	Hương	22/03/2002	Nữ	TM8A	Kinh doanh	Khánh Hoà		127	3.21	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
266	0810811432	Tạ Thị	Lan	10/10/2002	Nữ	TM8A	Kinh doanh	Hà Nội		127	3.32	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
267	0810811738	Bùi Đức	Mạnh	28/07/2002	Nam	TM8A	Kinh doanh	Hưng Yên		127	3.64	Xuất sắc	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
268	0810811712	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	25/03/2002	Nữ	TM8A	Kinh doanh	Bắc Ninh		127	3.57	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
269	0810811028	Nguyễn Hồng Bảo	Ngọc	26/07/2001	Nữ	TM8A	Kinh doanh	Hưng Yên		127	3.80	Xuất sắc	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
270	0810811273	Hoàng Trúc	Quỳnh	04/09/2002	Nữ	TM8A	Kinh doanh	Hà Giang		127	3.16	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
271	0810811025	Nguyễn Thị	Thư	02/10/2002	Nữ	TM8A	Kinh doanh	Hưng Yên		127	3.74	Xuất sắc	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
272	0810810249	Trịnh Thanh	Trang	27/09/2002	Nữ	TM8A	Kinh doanh	Hưng Yên		127	3.46	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	HP KN
273	0810810990	Nguyễn Diệu	Trinh	30/09/2002	Nữ	TM8A	Kinh doanh	Hà Nội		127	3.47	Giỏi	x	x	x	x	X	x	x	x	x	
274	081011107	Trương Ngọc	Anh	26/07/2002	Nữ	TC8A	Tài chính	Hà Nội		127	2.84	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	CC
275	081021081	Trần Thị Ánh	Tuyết	07/04/2002	Nữ	KD8D	Kế toán	Hà Nam		127	2.82	Khá	x	x	x	x	X	x	x	x	x	HP KN

fd 300

KNGT Nø HP Nø HP KNGT

fd 300

KNGT Nợ HP Nợ HP KNGT

fd 300

KNGT Nø HP Nø HP KNGT

KNGT Nø HP Nø HP KNGT

fd 300

KNGT Nợ HP Nợ HP KNGT

fd 300

KNGT Nợ HP Nợ HP KNGT

fd 300

KNGT Nợ HP Nợ HP KNGT



fd 300

KNGT Nø HP Nø HP KNGT



II(20-21) 'Nợ HP Nợ HP II(20-21) TN đợt 1

fd 300



KNGT Nợ HP Nợ HP KNGT



KNGT Nợ HP Nợ HP KNGT

II(20-21) 'Nợ HP Nợ HP II(20-21) TN đợt 1

fd 300



KNGT Nợ HP Nợ HP KNGT

KNGT Nợ HP Nợ HP KNGT

fd 300

KNGT Nø HP Nø HP KNGT

KNGT Nø HP Nø HP KNGT

KNGT Nø HP Nø HP KNGT

KNGT Nø HP Nø HP KNGT

fd 300

II(20-21) ' Nợ HP Nợ HP II(20-21) TN đợt 1

KNGT Nợ HP Nợ HP KNGT

KNGT Nợ HP Nợ HP KNGT

fd 300

KNGT Nø HP Nø HP KNGT

KNGT Nø HP Nø HP KNGT

KNGT